BỘ CHÍNH TRỊ
BỘ CHÍNH TRỊ
03-08-2026 20:45:44 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG * Số 23-NQ/TW	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về công tác người Việt Nam ở nước ngoài

Sau hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị, công tác người Việt Nam ở nước ngoài có nhiều chuyển biến căn bản, toàn diện, góp phần nâng cao nhận thức, thống nhất hành động từ Trung ương đến địa phương, cả trong nước và nước ngoài. Cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đến nay với hơn 6,5 triệu người tại hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ không ngừng lớn mạnh, phát triển, có cuộc sống ngày càng ổn định. Tỉ lệ chuyên gia, trí thức, nhà khoa học, doanh nhân và lao động kỹ thuật cao ngày càng tăng, độ tuổi ngày càng trẻ; một số người đã nắm giữ vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị nước sở tại. Đại đa số đồng bào hội nhập tốt, luôn tích cực gìn giữ truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc và hướng về Tổ quốc, đóng góp quan trọng vào tăng cường quan hệ hợp tác, hữu nghị giữa Việt Nam với các nước, tích cực tham gia vào sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ người Việt Nam ở nước ngoài vẫn còn định kiến, nhận thức và hành động chưa phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc, thậm chí có hành động phá hoại mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam và các nước sở tại, gây chia rẽ trong cộng đồng người Việt Nam; địa vị pháp lý, đời sống của cộng đồng người Việt Nam ở một số nước còn khó khăn; việc phát huy nguồn lực của cộng đồng phục vụ phát triển đất nước chưa tương xứng với tiềm năng; cơ chế phối hợp liên ngành có lúc, có nơi còn thiếu đồng bộ.

Để tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác người Việt Nam ở nước ngoài, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường hợp tác quốc tế và tạo động lực cho đất nước phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên tập trung quán triệt, triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là một trong những nguồn lực chiến lược quan trọng,

góp phần nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia; là cầu nối giữa Việt Nam với thế giới; đồng hành và tham gia trực tiếp vào sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

2. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài có vai trò quan trọng trong triển khai đường lối đối ngoại của Đảng. Đảng, Nhà nước có trách nhiệm chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng và phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn của người Việt Nam ở nước ngoài. Trong giai đoạn mới, công tác người Việt Nam ở nước ngoài cần nâng tầm tư duy từ vận động, tập hợp, chăm lo lên thành đồng hành, kiến tạo cơ chế, huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài tham gia sâu hơn trong hành trình hội nhập, xây dựng và phát triển của đất nước.

3. Người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận đặc biệt trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, xuất thân, địa vị xã hội. Phát huy điểm tương đồng, mục tiêu chung của người Việt Nam là ý thức dân tộc, lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, khát vọng phát triển, chung sức, đồng lòng xây dựng nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc. Đảng, Nhà nước luôn trân trọng, cầu thị, lắng nghe mọi ý kiến đóng góp xây dựng, kể cả những quan điểm khác biệt nhưng không phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc. Đề cao tinh thần hoà hợp dân tộc; xoá bỏ định kiến, gác lại quá khứ, hướng tới tương lai.

4. Công tác người Việt Nam ở nước ngoài là trách nhiệm của toàn hệ thống chính trị, đồng bào ta ở trong và ngoài nước; được tiến hành thường xuyên, liên tục, toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, linh hoạt trên cơ sở thế mạnh của từng ban, bộ, ngành, địa phương, phù hợp với pháp luật, phong tục, tập quán của Việt Nam và nước sở tại.

II- MỤC TIÊU

1. Xây dựng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có địa vị pháp lý vững chắc, hoà nhập sâu rộng và phát triển ổn định; giữ gìn, lan toả truyền thống đoàn kết, bản sắc văn hoá dân tộc, giá trị nhân văn, lịch sử và ngôn ngữ tiếng Việt đến thế hệ trẻ và các thế hệ người Việt mai sau; phát huy vai trò "đại sứ văn hoá, đất nước và con người Việt Nam"; tăng cường vị thế, trách nhiệm, uy tín ở nước sở tại, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao sức mạnh mềm và uy tín quốc gia.

2. Khơi dậy mạnh mẽ lòng yêu nước, khát vọng cống hiến và tinh thần tự hào dân tộc; phát huy vai trò là cầu nối hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam

với thế giới và là nguồn lực quan trọng trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hoá, y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; góp phần lan toả, kết nối giá trị, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng bộ, đột phá, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi để kết nối, thu hút và phát huy hiệu quả nguồn lực, trí tuệ của người Việt Nam ở nước ngoài; gắn kết cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài thông qua mạng lưới hệ sinh thái kết nối bền vững các chuyên gia, trí thức, nhà khoa học, doanh nhân, văn nghệ sĩ và thế hệ trẻ người Việt Nam toàn cầu, đóng góp thiết thực cho sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tiếp tục đổi mới tư duy, nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài

Các cấp uỷ, tổ chức đảng tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối, quan điểm chỉ đạo của Đảng về công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Tiếp tục đổi mới công tác dân vận và đối ngoại Nhân dân với người Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp, kịp thời giải quyết những tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của người Việt Nam ở nước ngoài.

Nâng cao trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhất là cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác người Việt Nam ở nước ngoài; lồng ghép nội dung này vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa bàn; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

2. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để đồng bào Việt Nam ở nước ngoài nâng cao vị thế, uy tín, phát huy tiềm năng, thế mạnh, tích cực đóng góp cho quê hương, đất nước

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài theo hướng đồng bộ, minh bạch, ổn định, kiến tạo, phục vụ. Có cơ chế, chính sách đột phá nhằm thu hút, kết nối và phát huy hiệu quả nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là đội ngũ chuyên gia, trí thức, nhà khoa học, doanh nhân, văn nghệ sĩ và thế hệ trẻ..., tạo thuận lợi trong giải quyết các vấn đề về quốc tịch, nhà ở, đầu tư, phù hợp với chủ trương, định hướng, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước

trong các lĩnh vực liên quan. Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao chất lượng dịch vụ công liên quan đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

Hoàn thiện cơ chế, tạo thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tích cực, có trách nhiệm vào đời sống chính trị - kinh tế - xã hội của đất nước; trở thành thành viên của một số tổ chức chính trị - xã hội ở trong nước; đóng góp ý kiến xây dựng chủ trương, đường lối, chính sách; tham gia các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Nâng cao chất lượng nghiên cứu công tác người Việt Nam ở nước ngoài, kịp thời điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp với từng giai đoạn. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn việc lợi dụng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công tác người Việt Nam ở nước ngoài để trục lợi, gây chia rẽ trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, phá hoại mối quan hệ hợp tác giữa nước sở tại với Việt Nam, ảnh hưởng đến uy tín và lợi ích quốc gia - dân tộc.

3. Xây dựng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đoàn kết, phát triển và tích cực hướng về quê hương, đất nước

Tăng cường phối hợp với chính quyền nước sở tại bảo đảm an ninh, an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng người Việt Nam có địa vị pháp lý vững chắc, hoà nhập sâu rộng và giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; công nhận cộng đồng người Việt Nam là dân tộc thiểu số hoặc bộ phận cấu thành hợp pháp, lâu dài của nước sở tại.

Tiếp tục mở rộng, phát triển, củng cố tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các hội đoàn, mạng lưới người Việt Nam ở nước ngoài theo hướng đoàn kết, tự chủ, phát huy tinh thần tự hào dân tộc, tăng cường kết nối với nước sở tại và trong nước. Phát hiện, bồi dưỡng đội ngũ nòng cốt, nhất là thế hệ trẻ trong các hội đoàn. Quan tâm hỗ trợ kinh phí cho các hội đoàn trong hoạt động hướng về quê hương, đất nước và cho các trường hợp người Việt Nam ở nước ngoài gặp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đại đoàn kết, hoà hợp dân tộc. Đa dạng hoá các hoạt động gắn kết đồng bào với quê hương, đất nước; khuyến khích đồng bào ở nước ngoài tưởng nhớ, tri ân nguồn cội; kiên trì, đa dạng hoá hình thức tuyên truyền, vận động những cá nhân còn định kiến; thúc đẩy giải quyết các vấn đề

do lịch sử, hậu quả chiến tranh để lại trên cơ sở pháp luật và đạo lý Việt Nam. Chú trọng công tác khen thưởng thực chất, kịp thời tôn vinh, lan toả, động viên, khích lệ người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, nâng cao hiệu quả công tác bảo hộ công dân, nhất là trong các tình huống khẩn cấp. Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật và các kênh tư vấn, hỗ trợ pháp lý, nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật Việt Nam và nước sở tại cho người Việt Nam ở nước ngoài và công dân Việt Nam khi ra nước ngoài. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, thúc đẩy ký kết các điều ước, thoả thuận quốc tế về an ninh, tương trợ tư pháp, hình sự, dẫn độ, phòng, chống tội phạm, di cư trái phép, mua bán người...; phối hợp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân và người Việt Nam ở nước ngoài. Tăng cường phối hợp với chính quyền nước sở tại để có các biện pháp phù hợp, hiệu quả giảm thiểu tình trạng người Việt Nam vi phạm pháp luật nước sở tại.

4. Phát huy hiệu quả nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển nhanh, bền vững và bảo vệ Tổ quốc

Đẩy mạnh thu hút, kết nối và phát huy hiệu quả đội ngũ chuyên gia, trí thức, nhà khoa học và nhân tài người Việt Nam ở nước ngoài trong các lĩnh vực đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học... Có chính sách đãi ngộ, tạo môi trường làm việc minh bạch, cạnh tranh, trao quyền, bảo đảm điều kiện tham gia lâu dài hoặc đóng góp linh hoạt từ xa; tôn vinh và sử dụng hiệu quả các công trình, sáng kiến, sản phẩm có giá trị phục vụ phát triển đất nước.

Phát huy vai trò kết nối, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài đầu tư, sản xuất, kinh doanh, chuyển giao công nghệ, hình thành các mạng lưới hợp tác, chuỗi cung ứng, trung tâm đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp giữa Việt Nam với thế giới, mở rộng thị trường, thúc đẩy quảng bá hàng hoá, dịch vụ Việt Nam trên trường quốc tế.

Phát huy vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các hoạt động lợi dụng người Việt Nam ở nước ngoài để chống phá đất nước. Tăng cường sức mạnh mềm, góp phần xây dựng hình ảnh, vị thế quốc gia; tranh thủ sự ủng hộ quốc tế, làm cầu nối hữu nghị giữa Việt Nam và thế giới. Khuyến khích, hỗ trợ người Việt Nam có năng lực tham gia các tổ chức quốc tế.

Xây dựng, liên thông, vận hành hiệu quả cơ sở dữ liệu về người Việt Nam ở nước ngoài; định kỳ tổ chức các diễn đàn, cơ chế đối thoại để tiếp nhận, phản hồi và phát huy các sáng kiến, đề xuất của người Việt Nam ở nước ngoài.

5. Phát huy vai trò của người Việt Nam ở nước ngoài trong gìn giữ ngôn ngữ tiếng Việt, bản sắc văn hoá dân tộc, tăng cường gắn kết với quê hương, đất nước

Đổi mới phương thức, tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, giảng dạy và tôn vinh tiếng Việt. Tiếp tục vận động chính quyền các nước có đông người Việt Nam ủng hộ việc đưa ngôn ngữ tiếng Việt vào chương trình giáo dục các cấp. Hỗ trợ kinh phí và đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Việt trong cộng đồng.

Phát huy vai trò "đại sứ văn hoá", "đại sứ hữu nghị" của người Việt Nam ở nước ngoài trong giới thiệu, quảng bá đất nước, con người Việt Nam. Trọng dụng, tôn vinh các nhân tài Việt Nam ở nước ngoài; phát huy vai trò của các trung tâm văn hoá Việt Nam ở nước ngoài.

Quan tâm hỗ trợ, giải quyết kịp thời nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt Nam ở nước ngoài. Hỗ trợ chức sắc, tín đồ tôn giáo là người Việt Nam ở nước ngoài về nước tham gia sinh hoạt tôn giáo. Tiếp tục tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo ở trong nước hướng dẫn sinh hoạt tôn giáo cho người Việt Nam ở nước ngoài; vận động các tổ chức tôn giáo cử chức sắc tôn giáo trong nước tham gia các hoạt động tôn giáo quốc tế, bảo đảm phù hợp với pháp luật, phong tục, tập quán của Việt Nam và nước sở tại.

Quan tâm, hỗ trợ thế hệ trẻ người Việt Nam ở nước ngoài gắn bó với quê hương, đất nước. Đẩy mạnh giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hoá dân tộc, các hoạt động trải nghiệm, về nguồn, học tập, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tình nguyện và giao lưu Nhân dân. Tăng cường ứng dụng công nghệ số để cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài dễ dàng tiếp cận, khai thác, phát huy nguồn tài nguyên tri thức, văn hoá Việt Nam.

6. Phát huy vai trò chủ thể của người Việt Nam ở nước ngoài trong công tác thông tin, tuyên truyền

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để người Việt Nam ở nước ngoài thông tin, tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh quảng bá, lan toả hình ảnh đất nước, con người Việt Nam giàu bản sắc văn hoá, nghĩa tình, thuỷ chung, nhân văn, trách nhiệm, đóng góp tích cực vào sự tiến bộ, văn minh nhân loại.

Tăng cường chia sẻ thông tin khách quan, chính xác về tình hình phát triển, uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, chính sách, pháp luật và những đóng góp của người Việt Nam ở nước ngoài đối với đất nước. Đa dạng hoá phương thức truyền tải thông tin trên nền tảng số.

Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện, tăng cường tập huấn, bồi dưỡng để người Việt Nam ở nước ngoài tích cực tham gia, hợp tác trong công tác thông tin, tuyên truyền về Việt Nam ở nước sở tại.

7. Kiện toàn tổ chức bộ máy, tăng cường cơ chế phối hợp và nguồn lực cho công tác người Việt Nam ở nước ngoài

Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đủ thẩm quyền, vị thế để chủ trì, điều phối toàn diện, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.

Tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành, lĩnh vực, địa bàn về công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Bộ Ngoại giao là cơ quan đầu mối, tham mưu chiến lược, điều phối, thống nhất quản lý nhà nước; các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trực tiếp triển khai thực hiện. Các ban, bộ, ngành, địa phương phát huy vai trò chủ động trong công tác người Việt Nam ở nước ngoài; gắn kết công tác này với chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực và địa bàn.

Bảo đảm nguồn lực cho công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Bố trí cán bộ, bộ phận chuyên trách làm công tác cộng đồng tại các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, nhất là tại các địa bàn có đông người Việt Nam. Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng công tác người Việt Nam ở nước ngoài theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại. Chú trọng bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước, đồng thời khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hợp pháp để thực hiện hiệu quả công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các ban đảng, đơn vị sự nghiệp của Đảng ở Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ được giao; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật đối với người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết và các quy định pháp luật có liên quan. Thúc đẩy Quốc hội, nghị viện các nước tạo khuôn khổ pháp lý vững chắc cho cộng đồng người Việt Nam ở nước sở tại.

3. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo khẩn trương thể chế hoá thành các cơ chế, chính sách, xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo Đảng uỷ Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, báo cáo việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng uỷ Bộ Ngoại giao, các cơ quan liên quan tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức quán triệt, tuyên truyền, giáo dục, phổ biến Nghị quyết.

5. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng hướng dẫn việc người Việt Nam ở nước ngoài được trở thành thành viên của một số tổ chức chính trị - xã hội ở trong nước; phát huy vai trò của người Việt Nam ở nước ngoài trong xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

6. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004, các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác người Việt Nam ở nước ngoài và được phổ biến đến chi bộ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Tô Lâm

Nơi nhận:
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban đảng Trung ương;
- Các đảng uỷ cơ quan, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.